TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/DS-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc
2. Bà Ngụy Mộng Cầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa**: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/QĐXXST- DS, ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 649/2024/QĐST-Ds ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Võ Văn Tuấn E, sinh năm 1970, nơi cư trú số C, Khóm B, phường C, TP V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

* *Bị đơn*: Anh Trương Minh T, sinh năm 1979, nơi cư trú số G, đường P, phường C, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Anh Võ Văn Tuấn E trình bày:

Anh Võ Văn Tuấn E và anh Trương Minh T quen biết nhau do bạn bè giới thiệu. Sau một thời gian biết nhau thì anh T có hỏi vay của anh Tuấn E số tiền 240.000.000 đồng. Anh Tuấn E1 nói không có tiền để cho vay nhưng anh có nhà và đất anh sẽ vay Ngân hàng về để cho anh T vay lại. Anh T đồng ý và tự đưa ra mức lãi suất 3%/tháng và hứa trả lãi hàng tháng để anh đóng lãi ngân hàng.

Ngày 23/8/2022 anh Tuấn E1 và anh T đến Phòng C nhờ công chứng viên chứng nhận hợp đồng vay, theo thỏa thuận anh Tuấn E1 cho anh T vay số tiền 240 triệu đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 23/8/2022, lãi suất ghi trong hợp đồng vay là do hai bên thỏa thuận và anh Tuấn E1 và anh T thỏa thuận miệng là 3%/tháng, đóng lãi hàng tháng. Anh Tuấn Em giao số tiền 240 triệu đồng cho anh T ngay sau ký hợp đồng vay tiền.

Từ khi vay tiền xong thì anh T không thực hiện đúng như thỏa thuận không trả vốn gốc và lãi cho anh Tuấn E1 nên anh Võ Văn T1 Em khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Minh T có trách nhiệm trả cho anh số tiền vay vốn gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/8/2022 đến ngày 23/5/2024 lãi suất 3%/tháng bằng số tiền 151.200.000 đồng.

* *Ý kiến của bị đơn anh Trương Minh T trình bày:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm lần một bị đơn anh T hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

* *Tại phiên tòa*:

- Nguyên đơn anh Võ Văn Tuấn E trình bày nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Minh T có trách nhiệm trả cho anh số tiền vay vốn gốc là 240.000.000 đồng. Sau khi vay tiền anh T có trả cho nguyên đơn tiền lãi trong thời gian khoảng 1 năm nhưng tháng trả tháng không, mỗi tháng trả từ 1 đến 2 triệu đồng, tổng cộng theo tính toán của anh Tuấn E thì tiền lãi trực tiếp đưa không có làm giấy tờ là khoảng 25 triệu đồng, tiền lãi chuyển khoảng 5 lần mỗi lần 1 triệu là là 5 triệu đồng, tiền theo biên nhận ngày 15/4/2024 là 28 triệu đồng, tổng cộng nhận tiền lãi là 58 triệu đồng, bị đơn không có trả tiền vốn gốc cho nguyên đơn. Nguyên đơn xác định sau khi tính toán đến hoàn cảnh khó khăn của bị đơn, anh yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn gốc 240 triệu đồng và tiền lãi tính chẵn số tiền là 10 triệu đồng là tất nợ. Không đồng ý cho bị đơn trả số tiền 220 triệu đồng và trả dẫn mỗi tháng 2 triệu đồng. Bị đơn xin rút lại số tiền lãi yêu cầu lãi suất 3 % theo đơn kiện.

- Ý kiến bị đơn: Anh T thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền vay vốn gốc 240 triệu đồng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, anh trả lãi đầy đủ từ ngày vay tiền mỗi tháng đóng hơn 8 triệu đồng (số tiền cụ thể không nhớ, trả lãi không có làm giấy tờ gì), trả khoảng 12 tháng thì ngưng cho đến nay, sau khi tính toán bị đơn xác

định đã trả cho nguyên đơn tiền lãi khoảng 80 triệu đồng và tiền vốn gốc là 33 triệu đồng (biên nhận ngày 15/4/2024 là 28 triệu đồng anh T xuất trình tại phiên tòa và chuyển khoảng số tiền 5 triệu đồng). Tính đến phiên tòa hôm nay bị đơn xác định chỉ đồng ý trả vốn gốc cho nguyên đơn số tiền 220 triệu đồng, không đồng ý trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 2 triệu đồng, vì bị đơn hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Võ Văn T1 Em có đơn khởi kiện anh Trương Minh T, sinh năm 1979 nơi cư trú số G, Phó C, phường C, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T trả số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn T1 Em theo chứng cứ là Hợp đồng vay nợ ngày 23/8/2022 được lập tại Văn phòng C1, số tiền nợ thể hiện đúng nội dung, có họ tên và chữ ký tên của anh Trương Minh T với nội dung anh T có vay của anh Võ Văn T1 Em số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn chục triệu đồng) đã được công chứng viên chứng nhận hợp đồng cho nên sự việc anh Võ Văn T1 Em yêu cầu anh Trương Minh T trả số tiền 240.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi vì, căn cứ hợp đồng vay tiền và sự thừa nhận của bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 240 triệu đồng là đúng, việc bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền vốn gốc theo bị đơn xác định là 20 triệu đồng nên hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền vốn gốc 220 triệu đồng thì tại phiên tòa bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình và củng như không được phía nguyên đơn thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của bị đơn. Cho nên bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn gốc là 240.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Võ Văn T1 Em yêu cầu anh Trương Minh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi số tiền 10 triệu đồng. Theo nguyên đơn, bị đơn thừa nhận hợp đồng vay nợ ngày 23/8/2022 thì việc vay tiền giữa các bên là có thỏa thuận lãi suất và lãi suất cao hơn lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Căn cứ *Khoản 1 Điều 468 quy định "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay…".* Cho nên nếu tính số tiền lãi suất theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 (lãi suất 1,66%/tháng) và khấu trừ số tiền

lãi mà nguyên đơn thừa nhận có nhận từ bị đơn là 58 triệu đồng kể từ khi cho vay tiền đến ngày xét xử thì bị đơn còn phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền lãi còn lại cao hơn số tiền 10.000.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu, cho nên số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu này là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc bị đơn cho rằng phía bị đơn trả lãi số tiền khoảng 80 triệu đồng thì tại phiên tòa bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình và củng không được phía nguyên đơn thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn. Như vậy, tổng cộng bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 240 triệu vốn gốc và tiền lãi 10 triệu đồng, tổng cộng là 250.000.000đồng.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trương Minh T phải nộp án phí là (250.000.000đồng x 5%) = 12.500.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T1 Em đối với anh Trương Minh T.

2. Buộc anh Trương Minh T có trách nhiệm trả cho anh Võ Văn T1 Em số tiền là 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). (Trong đó, vốn gốc là 240.000.000 đồng, lãi là 10.000.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Buộc anh Trương Minh T phải nộp số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Hoàn trả cho anh Võ Văn T1 Em số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.780.000 đồng (Chín triệu bảy trăm tám chục nghìn đồng) theo biên lai thu số: No 0007118 ngày 29/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.TP. Vĩnh Long 01;
- Chi cục THADS. TP Vĩnh Long 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 03.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm